

**NGHỊ ĐỊNH số 619-NV ngày 8-12-1959**  
 hợp nhất hai phòng Thương binh và  
 Phục viên thành Phòng Thương binh  
 và phục viên thuộc vụ Thương binh  
 và phục viên Bộ Nội vụ.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ sắc lệnh số 58-SL ngày 3 tháng 5 năm 1946 tổ chức Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ nghị định số 208-TTg ngày 30 tháng 5 năm 1959 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Vụ Thương binh và Phục viên thuộc Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ nghị định số 490-NV ngày 26 tháng 8 năm 1959 của Bộ Nội vụ quy định nhiệm vụ cụ thể và tổ chức bộ máy của Vụ Thương binh và Phục viên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Vụ Thương binh và Phục viên;*

*Để tiếp tục công tác kiện toàn tổ chức;*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nay hợp nhất hai Phòng Thương binh và Phục viên thành Phòng Thương binh và Phục viên thuộc Vụ Thương binh và Phục viên Bộ Nội vụ.

**Điều 2.** — Phòng Thương binh và Phục viên vẫn tiếp tục làm nhiệm vụ của hai Phòng Thương binh và Phục viên cũ đã đề ra trong nghị định 490-NV ngày 26 tháng 8 năm 1959 của Bộ Nội vụ.

**Điều 3.** — Phòng Thương binh và Phục viên sẽ do một Trưởng phòng phụ trách và một hoặc hai Phó phòng giúp việc.

**Điều 4.** Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Vụ Thương binh và Phục viên, Trưởng phòng, Tổ chức Cán bộ Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà nội, ngày 8 tháng 12 năm 1959*

*K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ*

*Thủ trưởng*

**TÔ QUANG ĐẦU**

**NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

**NGHỊ ĐỊNH số 164-VP/NGĐ ngày 18**  
 tháng 11 năm 1959 thành lập các Chi  
 kho phát hành ở các tỉnh Lào cai,  
 Thái bình, Hà tĩnh, Sơn tây, Cao bằng,  
 Hưng yên, Phú thọ và ở Khu Tự trị  
 Thái Mèo.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

*Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;*

*Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 29-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ ấn định chi tiết tổ chức Ngân hàng Quốc gia Việt-nam;*

*Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;*

*Xét nhu cầu công tác;*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Bắt đầu từ 1-12-1959 thành lập các Chi kho phát hành đặt tại các Chi điểm kê tên sau:

- 1. Chi điểm Mường khương } thuộc Chi nhánh Lào cai
- 2. Chi điểm Tiên hải } thuộc Chi nhánh Thái bình
- 3. Chi điểm Hưng nhân } thuộc Chi nhánh Hà tĩnh
- 4. Chi điểm Kỳ anh } thuộc Chi nhánh Sơn tây
- 5. Chi điểm Thạch thất } thuộc Chi nhánh Cao bằng
- 6. Chi điểm Phúc thọ } thuộc Chi nhánh Khu Tự trị Thái Mèo
- 7. Chi điểm Phúc hòa } thuộc Chi nhánh Hưng yên
- 8. Chi điểm Mộc châu } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 9. Chi điểm Mường la } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 10. Chi điểm Điện biên } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 11. Chi điểm Ân thi } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 12. Chi điểm Kim động } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 13. Chi điểm Mỹ hảo } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 14. Chi điểm Văn lâm } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 15. Chi điểm Văn giang } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 16. Chi điểm Khoái châu } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 17. Chi điểm Phù cử } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 18. Chi điểm Thanh sơn } thuộc Chi nhánh Phú thọ
- 19. Chi điểm Thanh thủy } thuộc Chi nhánh Phú thọ

**Điều 2.** — Cử các ông Trưởng Chi điểm nói trên kiêm nhiệm Chủ nhiệm Chi kho phát hành huyện.

**Điều 3.** — Các ông Chủ nhiệm Tổng kho phát hành, Chánh Văn phòng Ngân hàng Quốc gia Việt nam, Trưởng Chi nhánh và Trưởng Chi điểm kê tên kê trên, chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

*Hà nội, ngày 18 tháng 11 năm 1959*

*Tổng Giám đốc*

*Ngân hàng quốc gia Việt nam*

**LÊ VIẾT LƯỢNG**

**NGHỊ ĐỊNH số 181-VP-NGĐ ngày 5-12-**  
 1959 ban hành quy tắc quỹ tín dụng  
 nhân dân miền núi.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM**

*Căn cứ quy tắc tổ chức Hợp tác xã tín dụng nông thôn do Thủ tướng Chính phủ ban hành số 739-TTg ngày 17-4-1956;*

LawSage.vn \* www.ThuVienPhapLuat.com